

TCVN 7122 – 2: 2007

ISO 3377 – 2: 2002

Xuất bản lần 2

**DA – PHÉP THỬ CƠ LÝ – XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN XÉ –
PHẦN 2: XÉ HAI CẠNH**

*Leather – Physical and mechanical tests – Determination of tear load –
Part 2: Double edge tear*

Lời nói đầu

TCVN 7122 – 2 : 2007 thay thế TCVN 7122 : 2002.

TCVN 7122 -- 2 : 2007 hoàn toàn tương đương ISO 3377 – 2: 2002.

TCVN 7122 – 2 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 120 *Sản phẩm da* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 7122 – 2 : 2007 là một phần của TCVN 7122 : 2007.

TCVN 7122: 2007 gồm 2 phần:

– TCVN 7122 – 1 : 2007, Da – Phép thử cơ lý – Xác định độ bền xé
Phần 1: Xé một cạnh.

– TCVN 7122 – 2 : 2007, Da – Phép thử cơ lý – Xác định độ bền xé
Phần 2: Xé hai cạnh.

Da – Phép thử cơ lý – Xác định độ bền xé – Phần 2: Xé hai cạnh

*Leather – Physical and mechanical tests – Determination of tear load –
Part 2: Double edge tear*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định độ bền xé của da bằng cách xé hai cạnh. Đôi khi phương pháp này được mô tả như phương pháp xé Baumann. Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các loại da.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm ban hành thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 7115 : 2007 (ISO 2419: 2006), Da – Phép thử cơ lý – Chuẩn bị và ổn định mẫu thử.

TCVN 7117: 2007 (ISO 2418: 2002), Da – Phép thử hoá, cơ lý và độ bền màu – Vị trí lấy mẫu

TCVN 7118: 2007 (ISO 2589: 2002), Da – Phép thử cơ lý – Xác định độ dày.

ISO 7500-1, *Metallic materials – Verification of static uniaxial testing machines – Part 1: Tension/compression testing machines – Verification and calibration of the force-measuring system.*
(Vật liệu kim loại – Kiểm tra các máy thử có một trục cố định – Phần 1: Máy thử kéo/nén – Kiểm tra và hiệu chuẩn hệ thống đo lực).

3 Nguyên tắc

Mẫu đa hình chữ nhật có một lỗ theo hình dạng qui định, được đặt lên trên hai đầu đã được gấp của một cặp giá đỡ được gắn vào ngàm kẹp của máy thử kéo. Ghi lại giá trị lực cao nhất sử dụng trong quá trình xé mẫu thử.

4 Thiết bị, dụng cụ

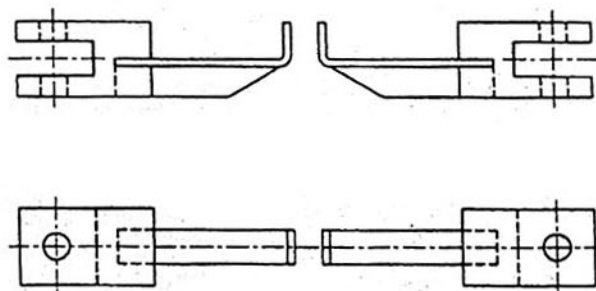
4.1 Máy thử kéo, có:

- khoảng tác dụng lực phù hợp với mẫu thử trong phép thử;
- thiết bị ghi lực chính xác ít nhất đến 2 % như qui định trong loại 2 của ISO 7500-1;
- có tốc độ tách rời đồng nhất của các ngàm kẹp là 100 mm /phút \pm 20 mm/phút;

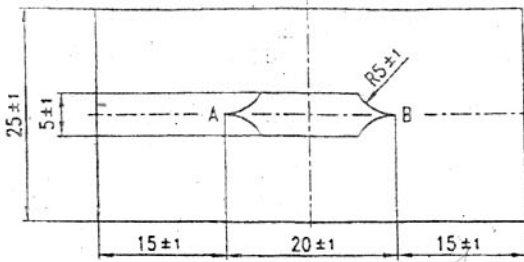
4.2 Giá đỡ mẫu, như trong hình 1, mỗi giá gồm một miếng thép rộng 10 mm \pm 0,1 mm và dày 2 mm \pm 0,1 mm, được uốn cong thành một góc vuông ở một đầu để tạo thành một thanh cứng có chiều dài tối thiểu là 12 mm \pm 0,1 mm. Giá đỡ mẫu có thể ăn khớp hoặc thay thế các ngàm kẹp của máy thử độ bền kéo đứt (4.1).

4.3 Đồng hồ đo độ dày, theo qui định trong TCVN 7118: 2002 (ISO 2589).

4.4 Dao dập, theo qui định trong TCVN 7115 : 2007 (ISO 2419: 2006) có thể cắt được mẫu thử như chỉ ra ở hình 2 trong một lần cắt. Tất cả các phần của dao dập phải nằm trên cùng một mặt phẳng.



Hình 1 – Giá đỡ mẫu



Hình 2 – Miếng mẫu thử để xé hai cạnh (tất cả các kích thước tính bằng milimét ± 1 mm, R = bán kính)

5 Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu

5.1 Mẫu phù hợp với TCVN 7117: 2007 (ISO 2418: 2002). Từ mẫu cắt sáu mẫu thử phù hợp với TCVN 7115 : 2007 (ISO 2419: 2006), trong đó có ba miếng mẫu thử có chiều dài song song với sống lưng và ba miếng có chiều dài vuông góc với sống lưng.

CHÚ THÍCH. Nếu có yêu cầu thử nhiều hơn hai con da to hoặc da nhỏ trong một lô, thì chỉ lấy duy nhất một mẫu theo mỗi hướng từ mỗi con da to hoặc da nhỏ để tổng số mẫu thử không nhỏ hơn ba mẫu đối với mỗi hướng.

5.2 Điều hoà mẫu thử theo TCVN 7115: 2007 (ISO 2419: 2006).

5.3 Đo độ dày của miếng mẫu thử theo TCVN 7118: 2007 (ISO 2589: 2002).

6 Cách tiến hành

6.1 Chính thiết bị sao cho các đầu gấp lại của giá giữ mẫu chạm nhẹ với nhau. Nhét mẫu thử qua các đầu gấp lại, sao cho chúng nhô ra qua khe rãnh bằng chiều rộng của các đầu đã gấp song song với các cạnh thẳng của rãnh. Ấn mẫu thử chắc chắn lên trên giá đỡ.

6.2 Cho máy chạy cho đến khi mẫu bị xé rời, và ghi giá trị lực lớn nhất đạt được trong quá trình xé rách.

6.3 Lặp lại các bước 6.1 và 6.2 với mẫu thử khác.

7 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải gồm các nội dung sau :

- viện dẫn tiêu chuẩn này;
- độ dày của mẫu thử, tính bằng mm;

TCVN 7122 – 2: 2007

- c) giá trị lực xé trung bình của miếng mẫu thử có chiều dài song song với sống lưng, tính bằng Niuton (N);
 - d) giá trị lực xé trung bình của miếng mẫu thử có chiều dài vuông góc với sống lưng, tính bằng Niuton (N);
 - e) giá trị lực xé trung bình (nghĩa là giá trị trung bình số học của c và d);
 - f) môi trường chuẩn sử dụng để ổn định và thử như trong TCVN 7115: 2007 (ISO 2419: 2006) (nghĩa là 20 °C/65 % độ ẩm tương đối, hoặc 23 °C/50 % độ ẩm tương đối);
 - g) bất kỳ sai lệch nào so với phương pháp qui định trong tiêu chuẩn này;
 - h) các chi tiết để nhận dạng mẫu và bất kỳ sai lệch nào trong quá trình lấy mẫu so với TCVN 7117: 2007 (ISO 2418: 2002).
-